TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 55/2019/DS-ST
Ngày: 25 - 7 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Cao Châu Tiếp**.
2. Ông **Lê Văn Tám**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Công Danh** – Cán bộ TAND thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liễu** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2019/TLST- DS ngày 14 tháng 02 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự.

1.Nguyên đơn: **Ngân hàng N**
Địa chỉ: Số 01, quận H, thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức T** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.
Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị M – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh T.
Địa chỉ: Số 06, phường A, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Trần Chí A**, sinh năm 1979 – Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch C, trực thuộc Ngân hàng N - Chi nhánh T. (Có mặt)
Địa chỉ: Số 05, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: Ông **Đặng Văn T**, sinh năm 1963. (Vắng mặt)
Anh **Nguyễn Tiến Đ**, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Anh **Đặng Trọng Q**, sinh năm 1991. (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 02/10/2018, tại lời khai trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng N có đại diện theo ủy quyền ông Trần Chí A trình bày:* Vào ngày 27/9/2016 ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị E có ký Hợp đồng tín dụng số: 01/2016/7549688/HĐTD để vay vốn của Ngân hàng N - Chi nhánh T - Phòng giao dịch C với số tiền vay là 150.000.000 đồng, lãi suất vay trong hạn là 9,2%/năm, lãi suất vay được cố định trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 11 tháng được tính từ ngày 27/09/2016 đến ngày 27/8/2017, phương thức trả nợ lãi 02 tháng một lần vào ngày 27 dương lịch, trả nợ gốc cuối kỳ vào ngày 27/8/2017. Khi vay phía ông T và bà E có thế chấp tài sản để đảm bảo của khoản vay trên theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/7549688/HĐBĐ ngày 11/12/2015. Phía ông T, bà E cùng với các con là anh Nguyễn Tiến Đ, anh Đặng Trọng Q đồng ký tên trong Hợp đồng thế chấp. Đối với khoản vay trên đã chuyển nợ quá hạn đầu tiên vào ngày 28/8/2017. Tổng dư nợ gốc, lãi quá hạn của Hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 02/10/2018 là 117.620.423 đồng (trong đó vốn gốc là 101.265.000 đồng, lãi là 16.355.423 đồng). Tính đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay là ngày 25/7/2018 thì phía ông T và bà E còn nợ Ngân hàng số tiền vốn vay là 101.265.000 đồng, lãi (trong hạn+ quá hạn) là 27.884.443 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 129.149.443 đồng. Do phía bà E đã chết, nên Ngân hàng yêu cầu phía bị đơn ông Đặng Văn T, anh Nguyễn Tiến Đ và anh Đặng Trọng Q có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N tại Chi nhánh T số tiền là 129.149.443 đồng (trong đó số tiền vốn vay là 101.265.000 đồng và lãi là 27.884.443 đồng). Nếu ông Đặng Văn T, anh Nguyễn Tiến Đ và anh Đặng Trọng Q không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên cho phía Ngân hàng thì tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số bất động sản số 01/2015/7549688/HĐBĐ ngày 11/12/2015 yêu cầu đưa ra phát mại bán đấu giá để ưu tiên thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng.

* Bị đơn ông Đặng Văn T, anh Nguyễn Tiến Đ và anh Đặng Trọng Q dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gởi cho Tòa án.

Về phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến và cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục

theo pháp luật tố tụng quy định, những người tham gia tố tụng chấp hành tốt về pháp luật nên không có đề nghị gì.

Về ý kiến của phía đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc các bị đơn gồm ông Đặng Văn T, anh Nguyễn Tiến Đ và anh Đặng Trọng Q phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N tại Chi nhánh T số tiền là 129.149.443 đồng (trong đó số tiền vốn vay là 101.265.000 đồng và lãi là 27.884.443 đồng). Nếu ông T, anh Đ và anh Q không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên cho phía Ngân hàng thì tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số bất động sản số 01/2015/7549688/HĐBĐ ngày 11/12/2015 yêu cầu đưa ra phát mại bán đấu giá để ưu tiên thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng. Về án phí các bị đơn phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Chứng cứ Tòa án thu thập:

- Biên bản xác minh ngày 17/4/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt bị đơn ông Đặng Văn T, anh Nguyễn Tiến Đ và anh Đặng Trọng Q. Xét thấy, các bị đơn đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt phía bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng N có đại diện theo ủy quyền ông Trần Chí A: yêu cầu phía bị đơn ông Đặng Văn T, anh Nguyễn Tiến Đ và anh Đặng Trọng Q có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N tại Chi nhánh T số tiền là 129.149.443 đồng (trong đó số tiền vốn vay là 101.265.000 đồng và lãi là 27.884.443 đồng). Nếu ông Đặng Văn T, anh Nguyễn Tiến Đ và anh Đặng Trọng Q không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên cho phía Ngân hàng thì tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/7549688/HĐBĐ ngày 11/12/2015 yêu cầu đưa ra phát mại bán đấu giá để ưu tiên thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng. Xét thấy, yêu cầu của phía nguyên đơn Ngân hàng N là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn Ngân hàng N có đại diện theo ủy quyền ông Trần Chí A xác định phía bị đơn có ký hợp đồng với Ngân hàng N tại Phòng giao dịch C theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2016/7549688/HĐTD ngày 27/9/2016 để vay vốn của Ngân hàng. Trong quá trình vay phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận với

Ngân hàng. Phía nguyên đơn cũng có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh là phía bị đơn có vay tiền của Ngân hàng cụ thể là hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị vay vốn, bảng kê rút vốn, hợp đồng thế chấp bất động sản, thông báo nợ quá hạn, biên bản làm việc, bảng kê tiền vốn và lãi; nên yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn Ngân hàng N là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Đối với phía bị đơn ông T, anh Đ và anh Q dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến và không có ý kiến gởi cho Tòa án. Cho thấy, phía bị đơn đã biết được số tiền mà phía nguyên đơn Ngân hàng N đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn phải có nghĩa vụ trả, nhưng phía bị đơn đã từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh là mình có nợ số tiền vay và lãi đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn hay không, đều này cũng đồng nghĩa là phía bị đơn đã thừa nhận số tiền còn nợ mà phía nguyên đơn đã khởi kiện và yêu cầu phía bị đơn phải trả, nên bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Việc bị đơn cố tình không đến là nhằm kéo dài thời gian trả nợ và gây khó khăn cho việc thu hồi nợ đối với phía nguyên đơn. Đối với phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn nên cần buộc phía bị đơn ông Đặng Văn T, anh Nguyễn Tiến Đ và anh Đặng Trọng Q có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N tại Chi nhánh T số tiền là 129.149.443 đồng (trong đó số tiền vốn vay là 101.265.000 đồng và lãi là 27.884.443 đồng). Nếu ông Đặng Văn T, anh Nguyễn Tiến Đ và anh Đặng Trọng Q không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên cho phía Ngân hàng thì tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/7549688/HĐBĐ ngày 11/12/2015 yêu cầu đưa ra phát mại bán đấu giá để ưu tiên thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phía bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho phía nguyên đơn là 129.149.443 đồng theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nên bị đơn phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.457.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 280, 292, 299, 301, 303, 304, 308, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N có đại diện theo ủy quyền ông Trần Chí A.

Buộc ông Đặng Văn T, anh Nguyễn Tiến Đ và anh Đặng Trọng Q phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N tại Chi nhánh T số tiền là 129.149.443 đồng (trong đó số tiền vốn vay là 101.265.000 đồng và lãi là 27.884.443 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông T, anh Đ và anh Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2016/7549688/HĐTD cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Khi ông Đặng Văn T, anh Nguyễn Tiến Đ và anh Đặng Trọng Q trả đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng thì phía Ngân hàng phải trả lại cho phía ông T, anh Đ và anh Q giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số "H" 03364 do UBND huyện Cai Lậy cấp ngày 25/4/2006 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01994QSDĐ/1164/QĐUB(H)3/04 do UBND huyện Cai Lậy cấp ngày 25/10/2004 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị E.

Nếu ông T, anh Đ và anh Q không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên cho phía Ngân hàng thì tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/7549688/HĐBĐ ngày 11/12/2015 sẽ được đưa ra phát mại bán đấu giá để ưu tiên thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng.

2. Về án phí:

Buộc ông Đặng Văn T, anh Nguyễn Tiến Đ và anh Đặng Trọng Q có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.457.000 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng N 2.940.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002108 ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông T, anh Đ và anh Q thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.